

Ngày 30/06/2025	17,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0.9%	1.2%

	Q2/25	
ROE	6.2%	+/- YoY ▲ 6.3%

	Q2/25		
DT thuần	18.9	QoQ	YoY
		▲ 0.30	▲ 14.6
		▲ 1.5%	▲ 337%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	37.5	YoY
		▲ 28.3
		▲ 308%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25	
LN gộp	14.1	YoY
		▲ 11.3
		▲ 397%
	tỷ VNĐ	

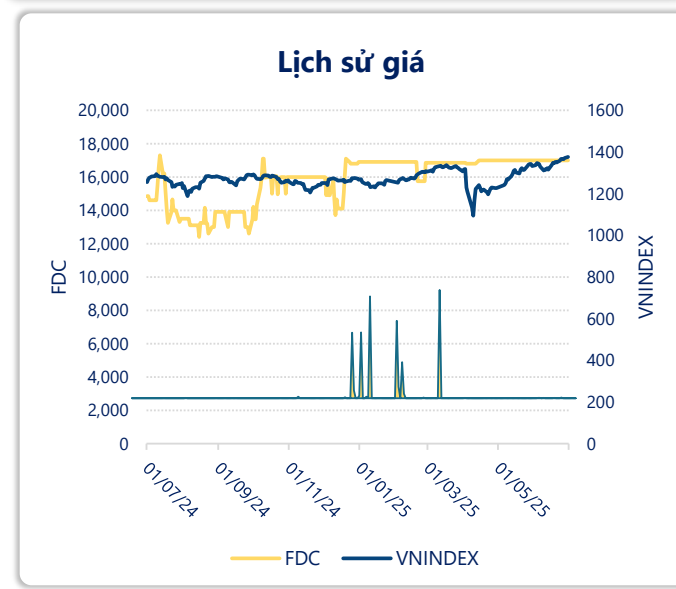
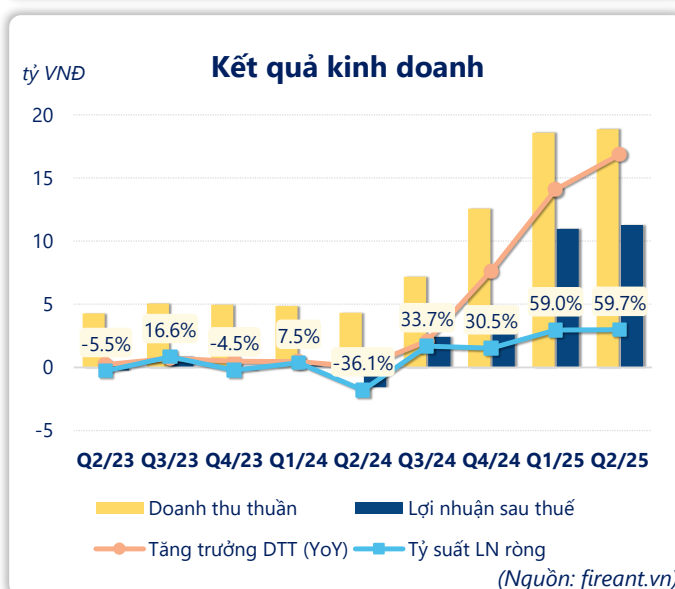
	6T 2025	
LN gộp	28.2	YoY
		▲ 22.2
		▲ 367%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	11.3	QoQ	YoY
		▲ 0.30	▲ 11.5
		▲ 2.5%	▲ 7144%
	tỷ VNĐ		

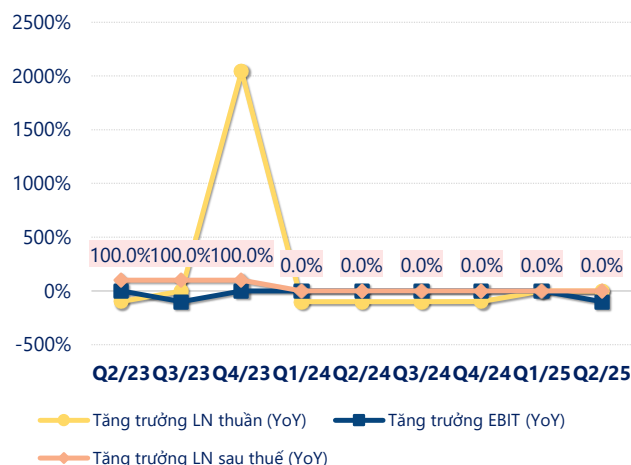
	6T 2025	
LN thuần	22.2	YoY
		▲ 22.0
		▲ 10784%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	11.3	QoQ	YoY
		▲ 0.30	▲ 12.9
		▲ 2.5%	▲ 822%
	tỷ VNĐ		

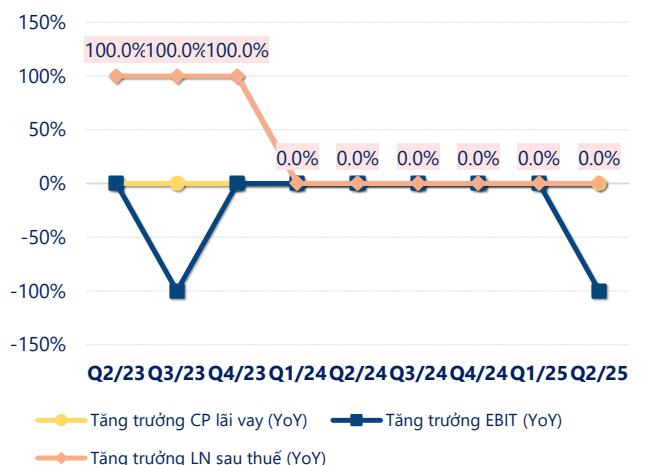
	6T 2025	
LN sau thuế	22.2	YoY
		▲ 23.4
		▲ 1963%
	tỷ VNĐ	



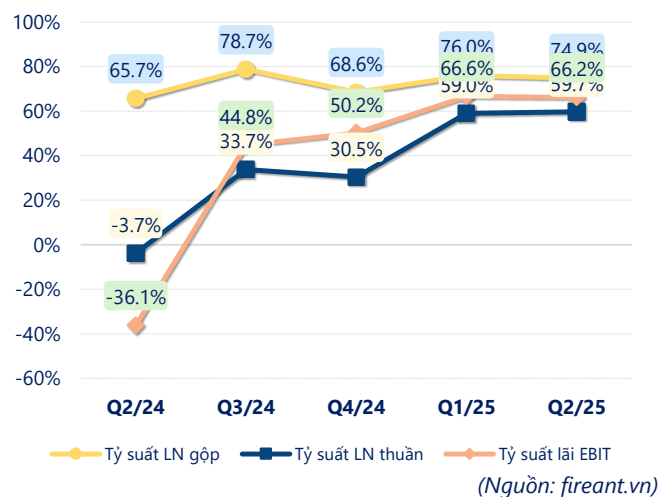
Tăng trưởng lợi nhuận



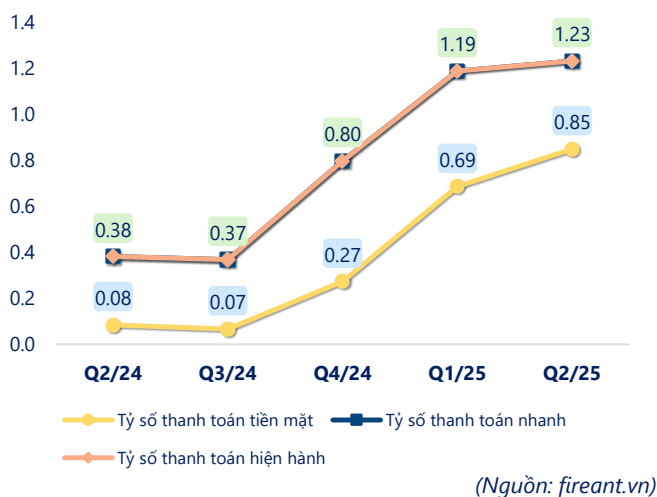
Tăng trưởng chi phí



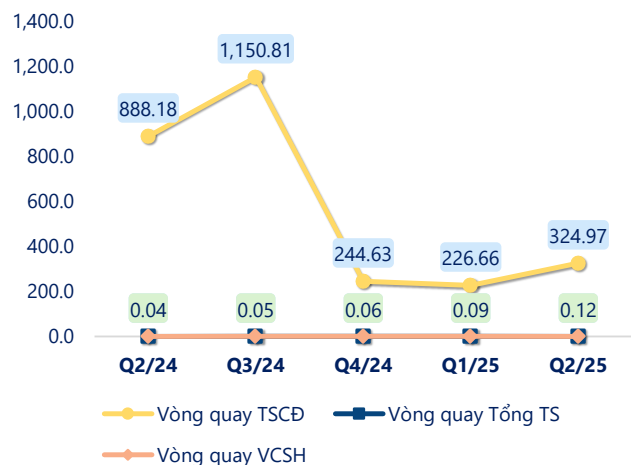
Tỷ suất lợi nhuận



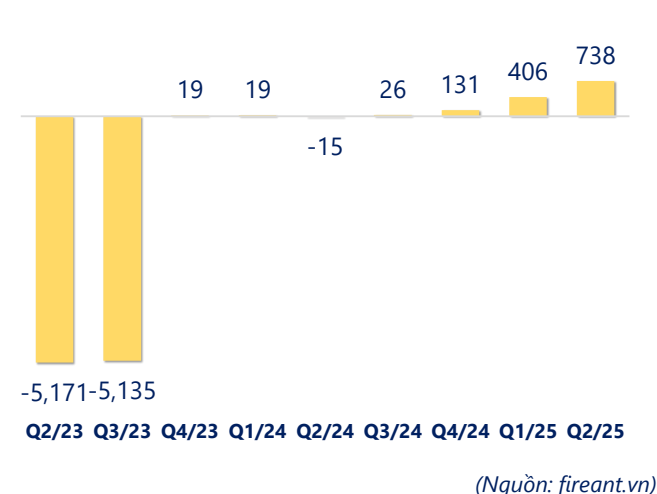
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	18.9	4.32	337%	37.5	9.18	308%
Giá vốn hàng bán	4.75	1.48	221%	9.21	3.14	194%
Lợi nhuận gộp	14.1	2.84	397%	28.2	6.04	367%
Doanh thu HĐTC	0.47	0.24	95.3%	0.96	0.25	287%
Chi phí TC	1.22	0.00		2.63	0	
Chi phí lãi vay	1.22	0.00		2.63	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.11	3.24	-35.0%	4.33	6.09	-28.9%
LN thuần từ HĐKD	11.3	-0.16	7144%	22.2	0.20	10784%
Lợi nhuận khác	0.00	-1.40	100.0%	0.00	-1.40	100.0%
LN trước thuế	11.3	-1.56	822%	22.2	-1.19	1963%
Lợi nhuận sau thuế	11.3	-1.56	822%	22.2	-1.19	1963%
LNST của CĐ cty mẹ	11.3	-1.56	822%	22.2	-1.19	1963%

(Nguồn: fireant.vn)

